TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên; ông Lương Văn Định.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trực tuyến Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Đình C,** sinh năm 1971 tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn T, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 31 ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Đình C 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 04/7/2022.

Nhân thân: Bản án số 62 ngày 14/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Đình C 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 20/12/2011.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà trực tuyến).

** Người làm chứng:*

+ Anh Phan Văn V, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn D, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn P, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện ma túy nên Nguyễn Đình C, sinh năm 1971 ở thôn T, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nảy sinh ý định đi đến khu vực bờ đê Sông Thương thuộc địa phận thôn Tiên La, xã Đức Giang, huyện Yên Dũng để tìm mua ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 15/01/2024, Công đi bộ từ nhà đến khu vực bờ sông Thương địa phận thôn Tiên La, xã Đức Giang, huyện Yên Dũng thì gặp một nam thanh niên không quen biết đang đứng ở trên đường đê. C đi đến vị trí người nam thanh niên này hỏi "có ma túy bán không" thì người này trả lời "Có", C bảo người này bán cho 600.000đ ma túy heroin và đưa tiền cho người này, người này cầm tiền rồi đưa cho C 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy này có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, trong gói giấy có chất cục bột màu trắng và 01 gói giấy màu trắng khác, bên trong đựng 02 gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói nilon màu đen đều có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng. Biết đây là ma túy heroin nên C cầm 01 gói giấy chứa chất ma túy cất giấu vào túi áo trước ngực bên trái và cầm 01 gói giấy chứa 02 túi nilon màu đen, bên trong đều có gói giấy màu trắng chứa chất ma túy cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, C mang theo số ma túy mua được đi ra đến cổng để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp Công an huyện Yên Dũng phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Trong túi áo trước ngực bên trái của C 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa 01 gói giấy có dòng kẻ, trong gói giấy có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy và thu tại túi quần bên trái phía trước của C 01 gói giấy màu trắng bên trong đựng 02 gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói nilon màu đen đều đựng 01 gói giấy có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy nên được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT'. Thu trong túi áo ngực bên trái của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp sim số 0389476245 và thu trong túi quần phía trước bên phải 770.000đ.

Cùng ngày 15/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng ra Quyết định Trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định các chất thu giữ được khi bắt qua tang Nguyễn Đình C.

Tại bản kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: "Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ được đựng trong một gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) **là ma túy, có khối lượng 0,123 gam, loại Heroine**". Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên ngoài mỗi gói được gói bằng nilon màu đen, tất cả được đựng trong 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) **là ma túy, có tổng khối lượng 0,414gam, loại Heroine.**

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu "QT" bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,489gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp sim số 0389476245 và 770.000đ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSYD ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 01 phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu "QT" bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,489gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định;

Trả lại bị cáo Nguyễn Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp sim số 0389476245 và số tiền 770.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trễnh tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố

tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 10 phút ngày 15/01/2024, tại thôn Tiên La, xã Đức Giang, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Đình C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Yên Dũng phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật trong túi áo trước ngực bên trái Nguyễn Đình C 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, trong gói giấy chứa chất cục bột màu trắng được giám định là ma túy Heroine, có khối lượng 0,123gam và thu tại túi quần bên trái phía trước Nguyễn Đình C 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng được giám định đều là ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,414gam. Tổng khối lượng ma túy C tàng trữ để sử dụng là 0,537gam, loại Heroine. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn bởi ma túy là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, là hiểm họa của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến các tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đến sức khỏe con người mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm

bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 31/2017/HSST ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, chấp hành xong bản án ngày 04/7/2022. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị Tòa án kết án tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tuy nhiên bị cáo không biết lấy đó làm bài học cho bản thân, không biết tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có công việc, nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu "QT" được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã Đức Giang, bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,489gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội và là vật Nhà nước cấm lưu

hành cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có lắp sim số 0389476245 đã qua sử dụng và số tiền 770.000đồng. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, cần trả lại bị cáo Nguyễn Đình C điện thoại Nokia có lắp sim số 0389476245 và số tiền 770.000đ là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Trong vụ án này, nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết người này ở tỉnh Quảng Ninh nên cơ quan điều tra không điều tra xử lý được.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 02 (*Hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2024.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng 0,489gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu "QT"

được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã Đức Giang.

2.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0389476245 đã qua sử dụng và số tiền 770.000đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Đức Giang, huyện Yên Dũng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu HS,

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy